

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*** * * ***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **484/2021/HNGĐ-ST**.

Ngày 24/12/2021.

V/v: *Tranh chấp HN&GD*:

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Luận** bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2021/TLST–HNGĐ ngày 18/10/2021 về Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992. Hiện trú tại: Khu Tân Xuân, thị trấn XM, CM, HN.

2. **Bị đơn:** Anh Trần Minh P, sinh năm 1984. Hiện cư trú và làm việc tại: D1, Lữ Đoàn 201, Bình chủng tăng thiết giáp, thị trấn XM, CM, HN.

Các đương sự đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H có đăng ký kết hôn với anh Trần Minh P tại UBND xã YH, huyện YY, tỉnh ND năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, hai vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung, một phần lý do là anh P thường uống rượu, lời nói cử chỉ hành động không đúng mực, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Chị khuyên bảo thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nay chị thấy

tình cảm với chồng không thể hàn gắn nên đề nghị tòa án xem xét giải quyết cho được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Trần Đăng A, sinh ngày 28/5/2014 hiện đang ở cùng chị H. Trường hợp ly hôn quan điểm của chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh P phải trợ cấp nuôi con chung.

Hiện tại chị đang làm việc tại Ngân hàng bưu điện LV thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ/ 1 tháng đủ điều kiện nuôi con. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị có thể đảm bảo được chỗ ăn ở cho con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Minh P trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày ý kiến:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã YH từ năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên thì do gần đây anh chị có một số bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng anh có ly thân từ khoảng 2 tháng nay. Nguyên nhân một phần từ tính chất công việc của anh làm việc trong đơn vị quân đội, thường xuyên xa vợ con nên ít có điều kiện chăm sóc vợ con. Nay chị H có nộp đơn ly hôn nhưng anh không muốn ly hôn vì thấy vẫn còn tình cảm với chị H và muốn để cho con có đủ cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh trình bày vợ chồng có 1 con chung là Trần Đăng A, sinh ngày 28/5/2014 hiện đang ở cùng chị H. Trường hợp ly hôn anh quan điểm đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị H phải trợ cấp nuôi con chung. Nếu anh được nuôi con thì anh sẽ cho con chung ở tại nhà công vụ thuộc đơn vị anh đang công tác tại Lữ đoàn 201 tại thị trấn XM và không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại thu nhập hàng tháng của anh khoảng 10.000.000đ/1 tháng đủ điều kiện nuôi có thể đảm bảo được chỗ ăn ở cho con.

Về tài sản chung anh trình bày vợ chồng không có công nợ chung, tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay chị H có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P và xin nuôi con chung. Về tài sản công nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết. Anh P có mặt trình bày không đồng ý việc ly hôn, về con chung anh xin được nuôi con chung trong trường hợp vợ chồng ly hôn, về tài sản công nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM trình bày quan điểm ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về hôn nhân, xử chị H được ly hôn với anh P. Về con chung: Giao con chung Trần Đăng A cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P. Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị H đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Anh P cư trú, làm việc tại Lữ đoàn 201 địa chỉ tại thị trấn XM nên việc Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị H và anh P trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bao ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống, chị H đã ly thân anh P từ nhiều tháng nay.

Tại phiên hòa giải chị H giữ nguyên quan điểm ly hôn vì xác định vợ chồng mâu thuẫn từ nhiều năm nay, chị không còn tình cảm gì với anh P nữa. Anh P không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra phương án để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H có đơn đề nghị ly hôn với anh P là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 1 con chung là Trần Đăng A, sinh ngày 28/5/2014 hiện đang ở cùng chị H. Khi ly hôn cả chị H và anh P cùng có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Xét thấy con chung Trần Đăng A nhiều năm nay ở cùng chị H, được chị H cho đi học đầy đủ. Cháu A đã trên 7 tuổi có nguyện vọng tiếp tục ở với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử giao con

chung Trần Đăng A cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung: Chị H, anh P đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Trần Minh P.

Về con chung: Xác nhận chị H, anh P có 1 con chung là: Trần Đăng A, sinh ngày 28/5/2014 hiện đang ở cùng chị H. Giao con chung Trần Đăng A cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2020/0075399 ngày 15/10/2021** của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo chí H, anh P biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố HN;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THA huyện CM;
- UBND xã (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Lợi

Nguyễn Thị Liên

Nguyễn Việt Dũng